

PHẬT THUYẾT THÁI TỬ LOÁT HỘ KINH Quyển Một

Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 343

Hán dịch: Trúc Pháp Hộ
Phiên âm & lược dịch điện tử: Nguyễn Tánh & Nguyễn Hiến
Việt dịch: Thích Ngộ Tùng (01-2007)
Biên tập : Thích Phước Nghiêm



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation
PO Box 91748, Henderson, NV 89009
Website <http://www.daitangvietnam.com>
Email info@daitangvietnam.com

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 343 《佛說太子刷護經》

【Kinh văn tu bản】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 343 《Phật thuyết Thái-Tử loát hộ Kinh》

【Kinh văn tu bản】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ mười hai sách No. 343 《Phật nói Thái-Tử tẩy xạch giúp đỡ Kinh》

【版本記錄】CBETA 電子佛典 V1.8 (UTF-8) 普及版, 完成日期: 2004/10/12

【bản bản kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1.8 (UTF-8) phổ cập bản, hoàn thành nhật kỳ: 2004/10/12

【bản gốc kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1.8 (UTF-8) khắp cùng bản, hoàn thành ngày: 2004/10/12

【編輯說明】本資料庫由中華電子佛典協會 (CBETA) 依大正新脩大藏經所編輯

【biên tập thuyết minh】bản tu liệu khổ do Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) y Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh sở biên tập

【biên tập thuyết minh】gốc tu liệu kho bởi Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) nương Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh biên tập

【原始資料】蕭鎮國大德提供, 維習安大德提供之高麗藏 CD 經文, 北美某大德提供

【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại Đức đề cung

【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại-Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại-Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại-Đức đề cung

【其它事項】本資料庫可自由免費流通, 詳細內容請參閱【中華電子佛典協會資料庫基本介紹】(<http://www.cbета.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】bản tu liệu khổ khả tự do miễn phí lưu thông, tường tế nội dung thỉnh tham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tu liệu khổ cơ bản giới thiệu】(<http://www.cbета.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】gốc tu liệu kho có thể tự do miễn phí lưu thông, rõ ràng nội dung thỉnh tham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tu liệu kho nền nhà gốc giới thiệu】(<http://www.cbета.org/result/cbintr.htm>)

佛說太子刷護經一卷

Phật thuyết Thái-Tử loát hộ Kinh nhất quyển

PHẬT THUYẾT THÁI TỬ LOÁT HỘ KINH

Quyển Một

西晉三藏竺法護譯

Tây Tấn Tam Tạng trúc Pháp hộ dịch
Tam Tạng Pháp Sư Trúc Pháp Hộ, đời Tây Tấn dịch.

佛在羅閱祇耆闍崛山中時。與千二百比丘。

Phật tại la duyệt kì Kì xà Quật sơn trung thời. dữ thiên nhị bách Tỳ-kheo.
Lúc bấy giờ, Phật ở tại thành La-duyệt, trong núi Kỳ-xà-quật cùng với một ngàn
hai trăm Tỳ-kheo,

菩薩萬二千人。優婆塞優婆夷。諸天王梵釋。

Bồ Tát vạn nhị thiên nhân. Ưu bà tặc Ưu bà di. chư Thiên Vương phạm thích.
một vạn hai ngàn Bồ-tát, Ưu-bà-tặc, Ưu-bà-di, vua các cõi trời Phạm Thích,
及無央數人民鬼神龍皆來俱會。

cập vô ương số nhân dân quý Thần long giai lai câu hội.
cùng với vô ương số nhân dân, quý thần, rồng đều cùng đến hội họp.

阿闍世王太子。名為刷護。

A Xà Thế Vương Thái-Tử. danh vi loát hộ.
Thái tử A Xà Thế tên là Loát Hộ

從國中與群臣長者子五百人。各持黃金華蓋。出羅閱國相隨出至佛所。

tòng quốc trung dữ quần Thần Trưởng Giả Tử ngũ bách nhân. các trì hoàng kim hoa
cái. xuất la duyệt quốc tương tùy xuất chí Phật sở.
cùng với quần thần và các trưởng giả năm trăm người từ trong nước đều mang lọng
hoa Hoàng kim ra khỏi nước La Duyệt, cùng nhau đi đến chỗ Phật.

持黃金華蓋上佛已。却叉手持。

trì hoàng kim hoa cái thượng Phật dĩ. khuớc xoa thủ trì.
Mọi người dâng lọng hoa Hoàng kim lên Phật, hai tay chấp lại,

頭面著地為佛作禮訖竟。皆叉手住。

đầu diện trước địa vi Phật tác lễ cật cánh. giai xoa thủ trụ.
đầu mặt sát đất đánh lễ Phật xong, đều đứng chấp tay.

阿闍世王太子刷護白佛言。願欲問事。如佛肯說者當問。

A Xà Thế Vương Thái-Tử loát hộ bạch Phật ngôn. nguyện dục vấn sự. như Phật khăng
thuyết giả đương vấn.
Thái tử A Xà Thế Loát Hộ bạch Phật rằng: Con có việc muốn hỏi, nếu Phật cho phép
thì con sẽ hỏi,

不肯者不敢問。佛言在所問事。太子白佛言。

bất khăng giả bất cảm vấn. Phật ngôn tại sở vấn sự. Thái-Tử bạch Phật ngôn.
không cho phép thì con không dám hỏi. Phật dạy: Cho phép ông hỏi. Thái tử bạch
Phật rằng:

菩薩何因緣得顏頰端正。何因緣不入女人腹中。

Bồ Tát hà nhân duyên đắc nhan giáp đoan chánh. hà nhân duyên bất nhập nữ nhân
phúc trung.
Bồ-tát nhờ nhân duyên gì mà có nhan sắc đoan chánh? Vì nhân duyên gì không vào
trong bụng người nữ mà

於蓮華中化生。何因緣能自知前世宿命之事。

ư liên hoa trung hóa sanh. hà nhân duyên năng tự tri tiền thế túc mạng chi sự.

hóa sanh ở trong hoa sen? Vì nhân duyên gì mà có thể biết được những sự việc trong đời trước của mình?

願佛大恩當為我曹說之。佛告太子。

nguyện Phật Đại ân đương vị ngã tào thuyết chi. Phật cáo Thái-Tử.
Xin Phật đại ân dạy cho chúng con được biết. Phật bảo thái tử:

能忍辱不怒者。後生即為人姝好。

năng nhẫn nhục bất nộ giả. hậu sanh tức vi nhân xu hảo.
Người hay nhẫn nhục, không oán giận, đời sau sanh làm người hiền lành đẹp đẽ.

不淫泆不與女人交通。若壽欲終時。人生一歲一月及七日者。

bất dâm dật bất dữ nữ nhân giao thông. nhược thọ dục chung thời. nhân sanh nhất tuế nhất nguyệt cập thất nhật giả.
Người không dâm dục, không cùng với người nữ giao thông hoặc trọn đời người, hoặc một năm, một tháng và bảy ngày,

後世生。便自知宿命無數世以來之事。

hậu thế sanh. tiện tự tri tú mạng vô số thế dĩ lai chi sự.
đời sau liền biết được những việc trong đời trước cùng những việc trong vô số đời vị lai của mình.

太子白佛言。菩薩何因緣。身有三十二相。

Thái-Tử bạch Phật ngôn. Bồ Tát hà nhân duyên. thân hữu tam thập nhị tướng.
Thái tử bạch Phật rằng: Vì nhân duyên gì Bồ-tát thân có ba mươi hai tướng?

何因緣有八十種好。

hà nhân duyên hữu bát thập chủng hảo.
Vì nhân duyên gì có tám mươi vẻ đẹp?

何因緣人民有見佛身者視之無厭極。佛告太子。本為菩薩時。

hà nhân duyên nhân dân hữu kiến Phật thân giả thị chi vô yếm cực. Phật cáo Thái-Tử. bản vi Bồ Tát thời.

Vì nhân duyên gì nhân dân thấy thân Phật, chiêm ngưỡng không lúc nào nhàm chán? Phật dạy Thái tử: Do lúc làm Bồ-tát

好喜布施種種雜物。與諸佛菩薩及師父母人民。

hào hi bố thí chủng chủng tạp vật. dữ chư Phật Bồ Tát cập sư mẫu nhân dân.
vui thích bố thí các loại đồ vật cần dùng cho chư Phật, Bồ-tát, Thầy, cha mẹ và nhân dân,

在所來索用。是故得三十二相。菩薩當有慈心。

tại sở lai tác dụng. thị cố đắc tam thập nhị tướng. Bồ Tát đương hữu từ tâm.
vì vậy mà được ba mươi hai tướng tốt. Bồ-tát phải có từ tâm,

哀念十方人民及蜎飛蠕動之類。

ai niệm thập phương nhân dân cập quyên phi nhuyển động chi loại.
thương nghĩ đến nhơn dân cùng các loài cò bay máy cựa trong mười phương

如視赤子皆欲令度脫。用是故得八十種好。

như thị xích tử giai dục linh độ thoát. dụng thị cố đắc bát thập chủng hảo.
như con đỏ, đều muốn độ thoát cho họ. Do làm như vậy nên được tám mươi vẻ đẹp.

菩薩見怨家父母心適等無有異。

Bồ Tát kiến oán gia phụ mẫu tâm thích đặng vô hữu dị.
Bồ-tát thấy oan gia cũng như cha mẹ, bình đẳng không có khác.

用是故人民見佛視之無厭極。太子復白佛言。菩薩何所因緣。

dụng thị cố nhân dân kiến Phật thị chi vô yếm cực. Thái-Tử phục bạch Phật
ngôn. Bồ Tát hà sở nhân duyên.

Do làm như vậy nên nhân dân thấy thân Phật, chiêm ngưỡng không lúc nào nhàm
chán. Thái tử lại bạch Phật rằng: Bồ-tát vì nhơn duyên gì

知深經智慧及陀羅尼行。何因緣知三昧定意得安隱。

tri thâm Kinh trí tuệ cập Đà-La-Ni hành. hà nhân duyên tri tam muội định ý đắc
an ổn.

mà có trí tuệ biết thâm kinh và hạnh Đà-la-ni? Vì nhơn duyên gì mà biết định Tam
muội, ý được an ổn?

何因緣佛所說皆快善。

hà nhân duyên Phật sở thuyết giai khoái thiện.
Vì nhân duyên gì những lời Phật dạy đều vui lành,

其有聞者皆歡喜信受。佛告太子。菩薩喜書信受諷誦學。

kỳ hữu văn giả giai hoan hỷ tín thọ. Phật cáo Thái-Tử. Bồ Tát hỷ thu tín thọ
phúng tụng học.

ai nghe cũng đều hoan hỷ, tin nhận và thọ trì? Phật bảo Thái tử: Bồ-tát tin vui,
ưa thích học, thọ trì và đọc tụng kinh sách,

用是故知深經智慧。得陀羅尼行。

dụng thị cố tri thâm Kinh trí tuệ. đắc Đà-La-Ni hạnh.
do làm như vậy nên có trí tuệ biết thâm kinh và được hạnh Đà-la-ni.

菩薩常喜專心正意。用是故得三昧安隱。

Bồ Tát thường hỷ chuyên tâm chánh ý. dụng thị cố đắc tam muội an ổn.
Bồ-tát thường hoan hỷ, nhất tâm và chánh niệm, do làm như vậy nên được Tam muội
an ổn.

菩薩所說皆至誠不欺。用是故所語人民皆信向。

Bồ Tát sở thuyết giai chí thành bất khi. dụng thị cố sở ngữ nhân dân giai tín
hướng.

Lời Bồ-tát nói đều rất thành thật, không hề khi dối, do làm như vậy nên chỗ nói
ra mọi người đều hướng về tin tưởng.

聞者莫不歡喜者。太子復白佛言。

văn giả mạc bất hoan hỷ giả. Thái-Tử phục bạch Phật ngôn.
Người nghe không ai mà không hoan hỷ. Thái tử lại bạch Phật rằng:

菩薩何因緣學經聞佛語人民皆信。何因緣知經律儀法。

Bồ Tát hà nhân duyên học Kinh văn Phật ngữ nhân dân giai tín. hà nhân duyên tri
Kinh luật nghi Pháp.

Bồ-tát vì nhân duyên gì học kinh văn lời của Phật, nhân dân ai cũng kính tin? Vì
nhân duyên gì mà biết kinh, luật và pháp nghi?

何因緣孝順隨佛教不犯。佛告太子。菩薩世世不諛諂。

hà nhân duyên hiểu thuận tùy Phật giáo bất phạm. Phật cáo Thái-Tử. Bồ Tát thể thể bất du siểm.

Vì nhân duyên gì mà hiểu thuận theo lời Phật dạy không hề vi phạm? Phật dạy Thái tử: Bồ-tát đời đời không nịnh hót,

用是故學經聞佛語悉知不忘。

dụng thị cố học Kinh văn Phật ngữ tất tri bất vong.

do làm như vậy nên học kinh văn lời của Phật dạy đều thông hiểu không quên.

菩薩入深經不恐不怖。用是故得經律便知儀法。

Bồ Tát nhập thâm Kinh bất khủng bất phố. dụng thị cố đắc Kinh luật tiện tri nghi Pháp.

Bồ-tát đi vào trong thâm kinh không sợ không hãi, do như vậy nên được kinh luật, tiện biết pháp nghi.

菩薩世世敬佛敬經敬師敬父母。用是故得智慧。

Bồ Tát thể thể kính Phật kính Kinh kính sư kính phụ mẫu. dụng thị cố đắc trí tuệ.

Bồ-tát đời đời kính Phật, kính Kinh, kính Thầy, kính cha mẹ, do làm như vậy nên được trí tuệ.

太子復白佛言。菩薩何因緣世世生佛邊。

Thái-Tử phục bạch Phật ngôn. Bồ Tát hà nhân duyên thể thể sanh Phật biên.

Thái tử lại bạch Phật rằng: Bồ-tát vì nhân duyên gì đời đời sanh ở bên Phật?

何因緣問佛歎經曉知中慧。佛告太子。

hà nhân duyên vấn Phật thán Kinh hiểu tri trung tuệ. Phật cáo Thái-Tử.

Vì nhân duyên gì mà có được trí tuệ hiểu biết để hỏi Phật và khen kinh? Phật bảo Thái tử:

菩薩世世見人說經。不中壞亂不呵之。用是故得生佛邊。

Bồ Tát thể thể kiến nhân thuyết Kinh. bất trung hoại loạn bất ha chi. dụng thị cố đắc sanh Phật biên.

Bồ-tát đời đời thấy người nói kinh, không phá hoại tán loạn, không chê trách họ, do làm như vậy nên được sanh bên Phật.

菩薩數數深經。用是故知中慧。太子復白佛言。

Bồ Tát số thán thâm Kinh. dụng thị cố tri trung tuệ. Thái-Tử phục bạch Phật ngôn.

Bồ-tát thường tán thán thâm kinh, do làm như vậy nên có được trí tuệ hiểu biết. Thái tử lại bạch Phật rằng:

何因緣不生惡處。何因緣生天上。

hà nhân duyên bất sanh ác xứ. hà nhân duyên sanh Thiên thượng.

Vì nhân duyên gì không sanh chỗ ác? Vì nhân duyên gì được sanh lên trời?

何因緣不貪愛欲。佛告太子。

hà nhân duyên bất tham ái dục. Phật cáo Thái-Tử.

Vì nhân duyên gì không tham ái dục? Phật bảo Thái tử:

菩薩世世信佛信經信比丘僧。用是故不生八惡處。菩薩持戒不缺。

Bồ Tát thể thể tín Phật tín Kinh tín Tỳ-kheo tăng. dụng thị cố bất sanh bát ác xử. Bồ Tát trì giới bất khuyết.

Bồ-tát đời đời tin Phật, tin Kinh, tin Tỳ-kheo Tăng, do làm như vậy nên không sanh vào tám chỗ ác. Bồ-tát trì giới không thiếu khuyết,

用是故生天上。菩薩知經法本空。

dụng thị cố sanh Thiên thượng. Bồ Tát trì Kinh Pháp bản không. do làm như vậy nên sanh lên trời. Bồ-tát biết kinh pháp vốn là rỗng không,

用是故不貪愛欲。太子復白佛言。

dụng thị cố bất tham ái dục. Thái-Tử phục bạch Phật ngôn. do như vậy nên không tham ái dục. Thái tử lại bạch Phật rằng:

菩薩何因緣身所行口所言心所念皆淨潔。何因緣魔不能得其便。

Bồ Tát hà nhân duyên thân sở hạnh khẩu sở ngôn tâm sở niệm giai tịnh khiết. hà nhân duyên ma bất năng đắc kỳ tiện.

Bồ-tát vì nhân duyên gì thân làm, miệng nói, tâm nghĩ đều trong sạch? Vì nhân duyên gì ma không thể được thuận tiện?

何因緣不敢誹謗佛。不敢誹謗經。

hà nhân duyên bất cảm phi báng Phật. bất cảm phi báng Kinh. Vì nhân duyên gì mà không dám phi báng Phật? Không dám phi báng Kinh?

不敢誹謗比丘僧。佛告太子。

bất cảm phi báng Tỳ-kheo Tăng. Phật cáo Thái-Tử. Không dám phi báng Tỳ-kheo Tăng? Phật dạy Thái tử:

菩薩侍佛憲學經愛比丘僧。用是故得淨潔。菩薩晝夜行道精進不懈。

Bồ Tát thị Phật hỉ học Kinh ái Tỳ-kheo tăng. dụng thị cố đắc tịnh khiết. Bồ Tát trú dạ hành đạo tinh tấn bất giải.

Bồ-tát hoan hỷ hầu hạ Phật, ưa thích học kinh, thương mến Tỳ-kheo Tăng, do làm như vậy nên được thanh khiết. Bồ-tát ngày đêm hành đạo tinh tấn không lười biếng,

用是故魔不能得其便。菩薩所語皆至誠。

dụng thị cố ma bất năng đắc kỳ tiện. Bồ Tát sở ngữ giai chí thành. do làm như vậy nên ma không thể thuận lợi. Lời nói của Bồ-tát luôn thành thật,

用是故眾人不致誹謗佛。不敢誹謗經道。

dụng thị cố chúng nhân bất cảm phi báng Phật. bất cảm phi báng Kinh đạo. do như vậy nên mọi người không dám phi báng Phật, không dám phi báng Kinh đạo,

不敢誹謗比丘僧。太子復白佛言。菩薩何因緣。

bất cảm phi báng Tỳ-kheo Tăng. Thái-Tử phục bạch Phật ngôn. Bồ Tát hà nhân duyên.

không dám phi báng Tỳ-kheo Tăng. Thái tử lại bạch Phật rằng: Bồ-tát vì nhân duyên gì

好高聲如梵天聲。何因緣有八種音。

hào cao thanh như Phạm Thiên thanh. hà nhân duyên hữu bát chủng âm. tiếng hay thanh cao như tiếng Phạm thiên? Vì nhân duyên gì có tám loại âm thanh?

何因緣知眾人所念皆悉能報。佛告太子。

hà nhân duyên tri chúng nhân sở niệm giai tất năng báo. Phật cáo Thái-Tử.
Vì nhân duyên gì biết được tâm niệm của mọi người mà đều có thể đáp trả lại
được? Phật bảo Thái tử:

菩薩世世至誠不欺。用是故好高聲如梵天聲。

Bồ Tát thế thế chí thành bất khi. dụng thị cố hảo cao thanh như Phạm Thiên
thanh.

Bồ-tát đời đời thành thật không khi dối, do làm như vậy nên được tiếng hay và
thanh cao như tiếng Phạm thiên.

菩薩世世不惡口。用是故得八種音。

Bồ Tát thế thế bất ác khẩu. dụng thị cố đắc bát chủng âm.

Bồ-tát đời đời miệng không nói ác, do làm như vậy nên được tám loại âm thanh.

菩薩世世不兩舌不妄語。用是故眾人所念悉能報故。

Bồ Tát thế thế bất lưỡng thiệt bất vọng ngữ. dụng thị cố chúng nhân sở niệm tất
năng báo cố.

Bồ-tát đời đời không nói hai lưỡi, không nói dối, do làm như vậy nên có thể đáp
ứng lại được tất cả tâm niệm của mọi người.

太子復白佛言。何因緣得壽命長。

Thái-Tử phục bạch Phật ngôn. hà nhân duyên đắc thọ mạng trường.

Thái tử lại bạch Phật rằng: Vì nhân duyên gì được thọ mạng lâu dài?

何因緣身得無疾病。何因緣家室和順相愛不令他人別離。

hà nhân duyên thân đắc vô tật bệnh. hà nhân duyên gia thất hòa thuận tương ái
bất linh tha nhân biệt ly.

Vì nhân duyên gì được thân không tật bệnh? Vì nhân duyên gì gia thất được hòa
thuận thương yêu nhau, người khác không chia cách được?

佛告太子。不殺生者。

Phật cáo Thái-Tử. bất sát sanh giả.

Phật bảo Thái tử: Người không sát sanh,

用是故後生為人師壽命長。不持刀杖擊人。

dụng thị cố hậu sanh vi nhân sư thọ mạng trường. bất trì đao trượng kích nhân.
do làm như vậy nên đời sau làm Thầy người, thọ mạng lâu dài. Không cầm dao gậy
đánh người,

用是故後生為人得無疾病。見人有變鬪熹行和解令歡喜。

dụng thị cố hậu sanh vi nhân đắc vô tật bệnh. kiến nhân hữu biến đấu hi hành hòa
giải linh hoan hỷ.

do làm như vậy nên đời sau làm người được không tật bệnh. Thấy người tranh cãi,
đấu đá nhau thì vui vẻ hòa giải khiến sanh hoan hỷ,

用是故後生為人他人不能得別離。太子復白佛言。

dụng thị cố hậu sanh vi nhân tha nhân bất năng đắc biệt ly. Thái-Tử phục bạch
Phật ngôn.

do làm như vậy nên đời sau làm người mà người khác không thể chia cách được.

Thái tử lại bạch Phật rằng:

菩薩何因緣。多得財物珍寶有不離。

Bồ Tát hà nhân duyên. đa đắc tài vật trân bảo hữu bất ly.
Bồ-tát vì nhân duyên gì có nhiều tài vật, trân bảo, có rồi không lia?

何因緣不亡財物。不為人所劫盜。

hà nhân duyên bất vong tài vật. bất vì nhân sở kiếp đạo
Vì nhân duyên gì không mất tài vật? Không bị người trộm cắp?

何因緣得尊者得高。佛告太子。不貪他人財物者。

hà nhân duyên đắc Tôn-Giả đắc cao. Phật cáo Thái-Tử. bất tham tha nhân tài vật
giả.

Vì nhân duyên gì được tôn kính, được cao quý? Phật bảo Thái tử: Người không tham
tài vật kẻ khác,

用是故後生為人得富樂。憙布施不慳貪。

dụng thị cố hậu sanh vi nhân đắc phú lạc. hi bồ thí bất khan tham.
do làm như vậy nên đời sau được làm người giàu có. Vui về bồ thí không tham
tiếc,

用是故不亡財物。物益增多。見人富樂得錢財。心不嫉妬。

dụng thị cố bất vong tài vật. vật ích tăng đa. kiến nhân phú lạc đắc tiền
tài. tâm bất tật đố.

do làm như vậy nên không mất tài vật, tài vật và lợi ích thêm nhiều. Thấy người
giàu có và được tiền tài, tâm không sanh tật đố,

不自貢高。用是故後生得高尊。

bất tự cống cao. dụng thị cố hậu sanh đắc cao tôn.
không tự cống cao, do làm như vậy nên đời sau sanh làm người được kính trọng,
được cao quý.

太子復白佛言。何因緣能得天眼洞視。

Thái-Tử phục bạch Phật ngôn. hà nhân duyên năng đắc Thiên nhãn đồng thị.
Thái tử lại bạch Phật rằng: Vì nhân duyên gì thường được Thiên nhãn thấy thông
suốt?

何因緣得天耳徹聽。何因緣能知世間人民死生之事。

hà nhân duyên đắc Thiên nhĩ triệt thính. hà nhân duyên năng tri thế gian nhân
dân tử sanh chi sự.

Vì nhân duyên gì được Thiên nhĩ nghe thông suốt? Vì nhân duyên gì có thể biết
được sự sống chết của nhân dân trên thế gian?

佛告太子。用好熹然燈於佛前。

Phật cáo Thái-Tử. dụng hảo hi Nhiên-Đăng ư Phật tiền.
Phật bảo Thái tử: Vui về ưa thích đốt đèn trước Phật,

用是故後生為人得天眼洞視。好熹持倡伎樂於佛寺前。

dĩ thị cố hậu sanh vi nhân đắc Thiên nhãn đồng thị. hảo hi trì xướng kĩ nhạc ư
Phật tự tiền.

do làm như vậy nên đời sau sanh làm người được Thiên nhãn thấy biết thông suốt.
Vui về xướng hát kĩ nhạc trước chùa tháp Phật,

用是故後生為人得天耳徹聽。

dụng thị cố hậu sanh vi nhân đắc Thiên nhĩ triệt thính.
do làm như vậy nên đời sau sanh làm người được Thiên nhĩ nghe thấy thông suốt.

菩薩喜定意入三昧得禪。用是故知世間死生之變。

Bồ Tát hi định ý nhập tam muội đắc Thiền. dụng thị cố tri thế gian tử sanh chi biến.

Bồ-tát vui thích chánh niệm vào tam muội được thiền định, do làm như vậy nên biết được sự biến đổi sống chết của thế gian.

太子復白佛言。菩薩何因緣得飛行四神足。

Thái-Tử phục bạch Phật ngôn. Bồ Tát hà nhân duyên đắc phi hành tứ Thần túc. Thái tử lại bạch Phật rằng: Bồ-tát vì nhân duyên gì mà được phi hành tứ thần túc?

菩薩何因緣念知前世無數劫以來之事。

Bồ Tát hà nhân duyên niệm tri tiền thế vô số kiếp dĩ lai chi sự. Bồ-tát vì nhân duyên gì mà nhớ biết được những sự việc trong đời trước và những sự việc trong vô số kiếp đời vị lai?

菩薩何因緣得三活佛便般泥洹。佛告太子。菩薩好喜布施。

Bồ Tát hà nhân duyên đắc tam hoạt Phật tiện bát nê hoàn. Phật cáo Thái-Tử. Bồ Tát hảo hi bố thí.

Bồ-tát vì nhân duyên gì mà được ba đời làm Phật đạt Bát-nê-hoàn? Phật bảo Thái tử: Bồ-tát vui thích bố thí,

常持車馬驢騾象駱駝履屣及水船。

thường trì xa mã lu loa tượng lạc đà lý ti cập thủy thuyền. thường đem xe, ngựa, lừa, voi, lạc đà, giày dép và thuyền bè

與諸佛比丘僧及與人民。用是故得飛行四神足。

dữ chư Phật Tỳ-kheo Tăng cập dữ nhân dân. dụng thị cố đắc phi hành tứ Thần túc. cúng dường chư Phật, Tỳ-kheo Tăng và nhơn dân, do làm như vậy nên được phi hành tứ thần túc.

菩薩常專心念諸佛。三昧從學喜行教人。

Bồ Tát thường chuyên tâm niệm chư Phật. tam muội tông học hi hành giáo nhơn. Bồ-tát thường chuyên tâm nghĩ nhớ chư Phật và Thiền định, theo chỗ học mà thực hành rồi dạy người,

用是故得念前世。無數劫以來之事。

dụng thị cố đắc niệm tiền thế. vô số kiếp dĩ lai chi sự do làm như vậy nên nhớ biết được những sự việc trong đời trước cùng những sự việc trong vô số kiếp đời vị lai.

菩薩得阿維越致道。以念無所復著用是故能斷死生之根。

Bồ Tát đắc a duy việt trí đạo. dĩ niệm vô sở phục trước dụng thị cố năng đoạn tử sanh chi căn.

Bồ-tát được A-duy-việt-trí đạo, lại đem tâm niệm không đắm trước, do làm như vậy nên có thể đoạn trừ gốc rễ của sanh tử,

得佛道便般泥洹。太子復白佛言。

đắc Phật đạo tiện bát nê hoàn. Thái-Tử phục bạch Phật ngôn. được thành Phật rồi Bát-nê-hoàn. Thái tử lại bạch Phật rằng:

菩薩何因緣預治國。何因緣預會比丘僧。

Bồ Tát hà nhân duyên dự trì quốc. hà nhân duyên dự hội Tỳ-kheo Tăng.

Bồ-tát vì nhân duyên gì được dự vào nước an trị? Vì nhân duyên gì dự vào hội chúng Tỳ-kheo Tăng?

何因緣光明照十方。佛告太子。菩薩本求大願。

hà nhân duyên quang-minh chiếu thập phương. Phật cáo Thái-Tử. Bồ Tát bốn cầu Đại nguyện.

Vì nhân duyên gì ánh sáng chiếu khắp mười phương? Phật bảo Thái tử: Bồ-tát xua cầu nguyện lớn,

用是故豫得佛國。

dụng thị cố dự đắc Phật quốc.

do làm như vậy nên được dự vào nước Phật.

菩薩好褻布施乞與人褻教人民為六波羅蜜。是故後得比丘僧。

Bồ Tát hảo hi bố thí khát cái dữ nhân hi giáo nhân dân vi lục ba la mật. thị cố hậu đắc Tỳ-kheo tăng.

Bồ-tát vui thích bố thí và cầu xin cho người, dạy nhân dân thực hành sáu Ba-la-mật, do làm như vậy nên đời sau được làm Tỳ-kheo Tăng.

菩薩喜持七寶作華蓋用上佛。

Bồ Tát hi trì thất bảo tác hoa cái dụng thượng Phật.

Bồ tát vui thích dùng bảy báu kết thành lọng hoa che trên Phật,

用是故得光明遍照十方。佛為太子分別說是事。太子歡喜。

dụng thị cố đắc quang-minh biến chiếu thập phương. Phật vì Thái-Tử phân biệt thuyết thị sự. Thái-Tử hoan hi.

do làm như vậy nên được ánh sáng chiếu khắp mười phương. Phật vì Thái tử phân biệt giải nói những việc ấy xong, Thái tử

及五百長者子皆大歡喜。太子刷護復白佛言。

cập ngũ bách Trưởng Giả Tử giai Đại hoan hi. Thái-Tử loát hộ phục bạch Phật ngôn.

cùng năm trăm Trưởng giả đều rất hoan hỷ. Thái tử Loát Hộ lại bạch Phật rằng:

願使我後世生者。佛所說令我悉受得悉奉行之。

nguyện sử ngã hậu thế sanh giả. Phật sở thuyết linh ngã tất thọ đắc tất phụng hành chi.

Nguyện xin cho con sanh trong đời sau, những lời Phật dạy đều khiến cho con tin nhận và phụng hành

皆令如願。佛便大笑。口中五色光出。

giai lệnh như nguyện. Phật tiện Đại tiếu. khẩu trung ngũ sắc quang xuất.

thảy đều như nguyện. Phật liền cười lớn, trong miệng phóng ra ánh sáng năm màu.

佛告彌勒菩薩言。聽我說之。

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn. thính ngã thuyết chi.

Phật dạy Bồ-tát Di Lặc rằng: Hãy lắng nghe Ta nói đây:

太子刷護菩薩及長者子。前世皆供養百八億佛皆行菩薩道。

Thái-Tử loát hộ Bồ Tát cập Trưởng Giả Tử. tiền thế giai cung dưỡng bách bát ức Phật giai hành Bồ Tát đạo.

Bồ-tát Thái tử Loát Hộ cùng các Trưởng giả đây đời trước đều hành Bồ-tát đạo, đều cùng cúng dường một trăm tám ức đức Phật

乃前世提和迦羅佛時。是五百人皆是佛弟子。

nãi tiên thế đề hòa ca la Phật thời. thị ngũ bách nhân giai thị Phật đệ-tử. cho đến đời trước nữa, vào thời Phật Đề-hòa-ca-la, năm trăm người đó đều là đệ tử của đức Phật này.

是我所教。後世悉當共會。六億佛却後一劫。

thị ngã sở giáo. hậu thế tất đương cộng hội. lục ức Phật khước hậu nhất kiếp. Chỗ Ta đang giáo hóa đây, đời sau tất cả đều sẽ cùng ở chung trong pháp hội. Qua sau sáu ức Phật một kiếp,

摩訶波羅會一劫中。五百人前後作佛。

Ma-Ha ba la hội nhất kiếp trung. ngũ bách nhân tiên hậu tác Phật. trong một kiếp ở hội Ma-ha-ba-la, năm trăm người trước và năm trăm người sau sẽ làm Phật,

皆同一名若那伎頭陀耶。後作佛時。

giai đồng nhất danh nhược na kỹ Đầu-đà da. hậu tác Phật thời. đều cùng một tên Nhã-na-kỹ-đầu-đà-da. Sau khi làm Phật

當如阿彌陀佛其國亦當如阿彌陀時等無異。

đương như A-di-đà Phật kỳ quốc diệc đương như A-di-đà thời đẳng vô dị. sẽ như Phật A-di-đà, nước của Phật ấy cũng như Phật A-di-đà không khác.

國中菩薩往來者飛行者。皆如阿彌陀佛國。

quốc trung Bồ Tát vãng lai giả phi hành giả. giai như A-di-đà Phật quốc. Các vị Bồ-tát ở trong nước ấy, người đến đi, người bay lại đều như nước Phật A-di-đà.

若有人民聞是經信喜者。皆當生阿彌陀國。佛說是已。

nhược hữu nhân dân văn thị Kinh tín hỉ giả. giai đương sanh A-di-đà quốc. Phật thuyết thị dĩ.

Hoặc trong nhân dân, người nào nghe kinh này mà tin vui, đều sẽ sanh đến nước Phật A-di-đà. Phật thuyết kinh này xong,

太子刷護及五百長者子。諸比丘僧比丘尼。

Thái-Tử loát hộ cập ngũ bách Trưởng Giả Tử. chư Tỳ-kheo Tăng Tỳ-kheo ni. Thái tử Loát Hộ cùng năm trăm Trưởng giả, các Tỳ-kheo Tăng, Tỳ-kheo ni,

優婆塞優婆夷。諸天人民鬼神龍。皆大歡喜。

Ưu bà tặc Ưu bà di. chư Thiên nhân dân quý Thần long. giai Đại hoan hỉ. Ưu-bà-tặc, Ưu-bà-di, trời, người, quý thần, rồng đều rất hoan hỷ,

前為佛作禮而去。

tiên vi Phật tác lễ nhi khứ. đánh lễ trước Phật mà lui ra.

太子刷護經

Thái-Tử loát hộ Kinh
KINH THÁI TỬ LOÁT HỘ

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiến Huyền Phiên Âm và Lược Dịch
Sun Apr 30 21:54:02 2006
